TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 08/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Lợi

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- Thư ký phiên Tòa: Ông Hoàng Văn Hoan -Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/TLHS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QQXXST-HS ngày 24/5/2021 đối với các bị cáo:

1.Trần Văn N, Sinh năm 1981

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn H (Đã chết); và bà: Phạm Thị H (Đã chết); Vợ: Hoàng Thị H (Đã chết). Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/6/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là tháng, phạt bổ sung 3.000.000đ và 50.000đ án phí HSST về tội "Đánh bạc". (đã chấp hành xong 50.000đ án phí HSST và 250.000đ tiền phạt bổ sung. Số tiền còn lại 2.750.000đ ngày 30/9/2013 Chi cục THADS huyện Quảng Xương có Quyết định đình miễn nghĩa vụ thi hành án đối với N).

Tạm giữ ngày 23/02/2021. Tạm giam ngày 01/3/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn T, Sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT: Thôn 1, xã T, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Văn C (Đã chết); và bà: Nguyễn Thị L, Sinh năm 1948; Vợ: Phạm Thị L, Sinh năm 1978. Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ từ ngày 23/02/2021 đến ngày 26/02/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Quý D, Sinh năm 1977

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Phạm Minh T, sinh năm 1954; và bà: Lê Thị T, sinh năm 1946; Vợ: Đới Thị B, sinh năm 1982. Có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền sự: Ngày 18/6/2020, bị Công an huyện Q xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc (Ngày 23/6/2020 nộp phạt).

Nhân thân: Ngày 29/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù, 200.000đ án phí HSST về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" (Ngày 19/4/2011 nộp án phí HSST).

Tạm giữ từ ngày 23/02/2021 đến ngày 23/3/2021 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp Bảo lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

4. Phạm Hữu H, Sinh năm 1972

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Hữu X (Đã chết); và bà: Bùi Thị K, sinh năm 1946; Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1975; Có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 23/02/2021 đến ngày 26/02/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

5. Phạm Hữu H1, Sinh năm 1972

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Hữu H (Đã chết); và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1946; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1980. Có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 23/02/2021 đến ngày 26/02/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Thăng B, Sinh năm 1977

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Thăng B (đã chết); và bà: Lê Thị T (đã chết); Vợ: Lê Thị O, sinh năm 1979. Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/7/2016, bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng Cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 3.000.000đ và 200.000đ án phí HSST về tội "Đánh bạc". (Ngày 11/02/2017 nộp 3.000.000đ và 200.000đ án phí HSST).

Tạm giữ từ ngày 23/02/2021 đến ngày 23/3/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 14h ngày 23/02/2021,Trần Văn N, Phạm Quý D, Trần Thăng B, Phạm Hữu H và Phạm Hữu H1 đến nhà Phạm Văn T uống rượu. Sau khi uống rượu xong, N nói với mọi người "Anh em ta làm vài ván ba cây cầm chương đóng cái 10.000đ cho vui". Tất cả đồng ý. Sau đó T lấy 01 bộ bài tu lơ khơ 52 cây đã cũ ở góc nhà, lọc bỏ đi các cây bài từ 10 đến K rồi tất cả ngồi xuống chiếu đã trải sẵn ở gian phòng bếp nhà T để đánh bài ăn tiền. Đến 15h30 cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Q kiểm tra, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 15.570.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây và 01 chiếu nhựa màu xanh.

Quá trình điều tra xác định số tiền đánh bạc của các bị cáo như sau:

Trần Thăng B có 3.620.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc; Phạm Văn T có 3.150.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc; Phạm Quý D có 2.500.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc; Phạm Hữu H1 có 1.410.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc; Phạm Hữu H có 2.870.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc; Trần Văn N có 2.020.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc. Tổng số tiền đánh bạc là 15.570.000đ.

Hình thức đánh bạc: Dùng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, bỏ hết các cây bài từ 10, J, Q, K chỉ lấy các cây từ A đến 9 (36 cây). Khi chơi người cầm cái sẽ chia cho mỗi người 03 cây bài để tính điểm (01 điểm là thấp nhất, tiếp đến là 10 điểm, ba cây cùng hàng ngang như ba con 8 là sáp và có 3 cây bài liên tiếp cùng chất với nhau như: 7, 8, 9 rô là đồng hoa và là cao nhất), những người tham gia chơi đặt cược ở cửa của mình. Sau khi người chơi đã đặt xong tiền thì người cầm cái sẽ so điểm của mình với từng người chơi. Nếu điểm của người chơi cao hơn điểm của nhà cái thì người chơi sẽ thắng và được số tiền mình đã đặt từ trước và ngược lại nếu điểm của người chơi thấp hơn điểm của nhà cái thì người chơi thua và sẽ mất số tiền mình đã đặt cược cho nhà cái trước đó. Được thua nhà cái sẽ thanh toán tiền và kết thúc ván bài đó. Nếu các nhà chơi bằng điểm nhau thì xét chất rô, cơ, nhép, bích còn người chơi nào (trừ nhà cầm chương) được 10 điểm thì cầm chương ván bài tiếp theo.

Đối với số tiền đánh bạc 15.570.000đ là tang vật vụ án, hiện đang quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây, 01 chiếu nhựa màu xanh không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Đối với Phạm Văn T có hành vi sử dụng nhà ở của mình làm nơi đánh bạc; tuy nhiên trong vụ án chỉ có 01 chiếu bạc, số người tham gia đánh bạc dưới 10 người; Số tiền đánh bạc dưới 20.000.000đ nên hành vi của T không cấu thành tội Gá bạc quy định tại khoản 1 Điều 322 BLHS. T trực tiếp tham gia đánh bạc với các con bạc nên T phải chịu TNHS về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSQX ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Trần

Văn N, Phạm Hữu H, Phạm Hữu H1, Trần Thăng B và Phạm Quý D ra trước Toà án nhân dân huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hoá để xét xử về tội:"Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Trần Văn N.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với Phạm Văn T,

Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Phạm Quý D, Trần Thăng B.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với Phạm Hữu H1 và Phạm Hữu H. H được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS

Đề nghị mức phạt:

+ Trần Văn N từ 08 đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/02/2021.

+ Phạm Văn T từ 08 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Phạm Quý D từ 07 đến 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án trừ đi các ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 23/02/2021 đến ngày 23/3/2021). Buộc bị cáo phải chấp hành tiếp.

+ Trần Thăng B từ 07 đến 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án trừ đi các ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 23/02/2021 đến ngày 23/3/2021). Buộc bị cáo phải chấp hành tiếp,

+ Phạm Hữu H1 từ 07 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Phạm Hữu H từ 07 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo Trần Văn N, Phạm Văn T, Phạm Quý D, Trần Thăng B, Phạm Hữu H đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của Chính quyền địa phương nên đề nghị HĐXX không phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đối với bị cáo H1 đang mắc bệnh ung thư dạ dày, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị HĐXX không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 15.570.000đ theo khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa màu xanh theo khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Hồi 15h30" ngày 23/02/2021, tại gia đình Phạm Văn T ở khu phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan CSĐT Công an huyện Q bắt quả tang Trần Văn N, Phạm Quý D, Trần Thăng B, Phạm Hữu H, Phạm Hữu H1 và Phạm Văn T đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức "Ba cây cầm chương" được thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 15.570.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây; 01 chiếu nhựa màu xanh.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Phạm Văn T, Trần Văn N, Phạm Hữu H, Phạm Hữu H1, Trần Thăng B và Phạm Quý D phạm tội: "Đánh bạc". Tội danh và hình phạt được quy định theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, làm ảnh hướng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội trong khu vực, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, tuy có nhiều bị cáo tham gia thực hiện phạm tội, nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

- Đối với bị cáo Trần Văn N là người rủ rê việc đánh bạc, trực tiếp tham gia đánh bạc. Đối với Phạm Văn T là người dùng nhà ở của mình cho các con bạc đánh bạc, chuẩn bị bài và trực tiếp tham gia đánh bạc với các con bạc; vì vậy N và T có vai trò ngang nhau và xếp ở vị trí thứ nhất trong vụ án là phù hợp.

- Đối với Phạm Quý D, Trần Thăng B, Phạm Hữu H và Phạm Hữu H1 là những người trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối; vì vậy các bị cáo có vai trò ngang nhau và xếp ở vị trí thứ hai sau N và T là phù hợp.

[6] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng TNHS

- *Về Tình tiết giảm nhẹ*: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên đều được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Phạm Quý D có thời gian công tác trong quân đội và có thành tích xuất sắc được tặng giấy khen. Mặt khác, bị cáo có bố, mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với các bị cáo Phạm Văn T, Trần Thăng B có gia đình bố, mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra các bị cáo T, H và H1 đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy, cần thiết bắt các bị cáo Trần Văn N, Phạm Quý D, Trần Thăng B phải cách ly ra khỏi đi sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Hữu H và Phạm Hữu H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà để các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ich cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Đối với N, T, D, H và B đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của Chính quyền địa phương nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đối với H1 đang mắc bệnh ung thư dạ dày, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Xử lý vật chứng*: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 15.570.000đ, theo điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa màu xanh, theo điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- ***Tuyên bố***: Các bị cáo Trần Văn N, Phạm Quý D, Trần Thăng B, Phạm Hữu H, Phạm Hữu H1 và Phạm Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Trần Văn N.

+ ***Xử phạt***: Trần Văn N 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/02/2021.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với Phạm Văn T.

+ ***Xử phạt***: Phạm Văn T 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/6/2021.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Phạm Quý D, Trần Thăng B.

+ ***Xử phạt***: Phạm Quý D 07 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án trừ đi các ngày tạm giữ, tạm giam (từ 23/02/2021 đến 23/3/2021). Buộc bị cáo phải chấp hành tiếp.

+ ***Xử phạt***: Trần Thăng B 07 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án trừ đi các ngày tạm giữ, tạm giam (từ 23/02/2021 đến 23/3/2021). Buộc bị cáo phải chấp hành tiếp.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với Phạm Hữu H, Phạm Hữu H1. Bị cáo H1 được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ ***Xử phạt:*** Phạm Hữu H1 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/6/2021.

+ ***Xử phạt***: Phạm Hữu H 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/6/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với các bị cáo N, T, D, H1, B và H

Giao các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Hữu H và Phạm Hữu H1 cho UBND thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Xử lý vật chứng*: Áp dụng Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 15.570.000đ, theo biên lai thu tiền số 8614 ngày 12/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

+ Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa màu xanh, theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 12/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc các bị cáo N, T, D, B, H và H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSNDH.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- Chi cục THADSH. Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý